

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 495/2020/HC-PT

Ngày 08 - 9 - 2020

V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Vân

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 418/2017/TLPT-HC ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2017/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2338/2020/QĐPT-HC ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962

Địa chỉ: Ô2/127A khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của ông D: Ông Đỗ Ngọc T – Luật sư chi nhánh Luật TNHH MTV Dân Luật, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn N, Phó Chủ tịch UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vương Thị G, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ô2/127A khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

2. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ô2/106A khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

3. Chi nhánh Cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện hợp pháp: Ông Trần Khắc H – Phó Chi cục trưởng

4. Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 66 – 88 N, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Quốc H – Trưởng phòng giao dịch Gò Dầu

Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Nguyễn Văn D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vương Thị G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vương Thị G - ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ngày 19/9/2016 Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Quyết định số: 276/QĐ-UBND (sau đây gọi tắt là Quyết định số 276) về việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 1368/412/2005/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 29/3/2006 cho ông cùng vợ là bà Vương Thị G đứng tên. Do không đồng ý với quyết định trên nên ông làm đơn khiếu nại, ngày 12/4/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Quyết định số: 1020/QĐ-UBND có nội dung bác đơn khiếu nại của ông, giữ nguyên Quyết định số 276.

Nay, ông cùng vợ là bà G yêu cầu Tòa án xét xử hủy Quyết định số 276 lý do:

Thứ nhất, Ủy ban nhân dân huyện G hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng ông là không đúng về trình tự, thủ tục. Quyết định số 276 được ban hành căn cứ theo Tờ trình số: 420/TTr-TNMT ngày 01/9/2016 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện G, trong đó cho rằng do ông không giao nộp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đề nghị hủy bỏ. Tuy nhiên, vợ chồng ông không biết có việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vợ chồng ông đứng tên đang được thế chấp tại Ngân hàng A có đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Thứ hai, ông thiếu ông Nguyễn Văn V và bà Vũ Thị L số tiền 34.000.000 đồng theo Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số: 88/2013/QĐST-DS ngày 02/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây

Ninh. Tuy nhiên cơ quan thi hành án kê biên phần đất diện tích 174,8m² là vượt quá giá trị tài sản kê biên.

Thứ ba, quá trình tổ chức bán đấu giá tài sản của Công ty bán đấu giá Long Hoa có nhiều sai phạm, Công ty không niêm yết đầy đủ thông báo bán đấu giá tại nơi có tài sản bán đấu giá. Do đó, việc ông Nguyễn Văn V, bà Vũ Thị Loan mua lại phần đất trên là không đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện và người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện - ông Nguyễn Văn N trình bày:

Tại Văn bản số: 724/UBND-NC ngày 24/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G có ý kiến: Quyết định số 276 về việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1368/412/2005/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 29/3/2006 cho ông D cùng vợ là G đứng tên được ban hành là chuẩn xác, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên đối thoại ông Nguyễn Văn N, là người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G trình bày: Việc Chi cục Thi hành án dân sự huyện G bán tài sản của ông D, bà G để thi hành án đúng, sai thuộc trách nhiệm cơ quan thi hành án. Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự, Điều 28 của Nghị định số: 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Công văn số: 12 ngày 07/01/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 01/9/2016 Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện G có Tờ trình số: 420/TTr-TNMT tham mưu UBND huyện G hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng ông Nguyễn Văn D, bà Vương Thị G để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Nguyễn Văn V, bà Vũ Thị L.

Do đó, Quyết định số 276 của Ủy ban nhân dân huyện G về việc hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn D, bà Vương Thị G được ban hành đúng theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân huyện G vẫn giữ nguyên Quyết định số 276, đề nghị Tòa án xét xử bác đơn khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Thị L - ông Nguyễn Văn V trình bày:

Phần đất diện tích 174,8m² thửa đất số 209, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh và căn nhà tường xây trên đất do vợ chồng ông mua thông qua Chi cục Thi hành án dân sự huyện G bán đấu giá với số tiền 166.941.000 đồng, ông đã nộp tiền đủ cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và ngày 27/8/2015 Chi cục Thi hành án dân sự huyện G đã cưỡng chế giao nhà và đất cho vợ chồng ông. Hiện nay ông đang chờ Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà.

Còn việc ông D, bà G nợ vợ chồng ông đã được Tòa án giải quyết từ năm 2013, số tiền không lớn nhưng trong thời gian dài ông D không có thiện chí trả nợ, gây khó khăn. Trước đây ông đã đồng ý cho ông D trả tiền ông trả lại nhà cho ông D nhưng ông D không thực hiện, ông mua nhà đã lâu nên ông cùng vợ

là bà L yêu cầu Tòa án xét xử giữ nguyên Quyết định số 276, bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện G - Ông Đặng Minh P lập bản tự khai ngày 26/6/2017 có nội dung:

Căn cứ theo Quyết định số: 88/2013/QĐST-DS ngày 02/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh và theo đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn V. Ngày 02/8/2013 Chi cục Thi hành án dân sự huyện G ban hành Quyết định số: 1731/QĐ-CCTHA buộc ông Nguyễn Văn D, bà Vương Thị G phải trả cho ông V, bà L số tiền 34.000.000 đồng và lãi suất chậm trả.

Trong quá trình thi hành án do ông D, bà G không tự nguyện thi hành án và có tài sản là nhà cất trên diện tích đất là 174,8m² (diện tích đo đạc thực tế 179,5m²) thửa đất số 209, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh do ông D, bà G đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ngày 15/10/2013, Cơ quan Thi hành án dân sự huyện G ban hành Quyết định cưỡng chế số: 09/QĐ-CCTHA, tiến hành kê biên tài sản trên để đảm bảo cho việc thi hành án.

Quá trình kê biên tài sản của ông D, bà G là đúng quy định pháp luật. Về trình tự, thủ tục Chấp hành viên đều giao văn bản cho ông D, bà G theo quy định pháp luật, trường hợp ông D, bà G không nhận cơ quan Thi hành án đều niêm yết công khai tại nhà ông D, bà G.

Hiện ông V, bà L là người mua tài sản đã nhận nhà xong nhưng không thể làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà lý do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông D, bà G đang thế chấp tại Ngân hàng Sacombank để vay số tiền 300.000.000 đồng.

Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 75 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; căn cứ khoản 1 Điều 24 Nghị định số: 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; Chi cục Thi hành án Dân sự huyện G có Công văn số: 12/CV-CCTHA ngày 07/01/2016 đề nghị Ủy ban nhân dân huyện G thu hồi hủy bỏ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông D, bà G đề cấp lại cho ông V, bà L. Do đó, Quyết định số 276 đã được ban hành theo đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng A chi nhánh Tây Ninh - người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Quốc H trình bày:

Ngày 23/3/2015 Ngân hàng và ông Nguyễn Văn D, bà Vương Thị G ký hợp đồng tín dụng vay số: LD 1507900417 vay số tiền 300.000.000 đồng. Tài sản đảm bảo là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số 01368 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp cho ông Nguyễn Văn D, bà Vương Thị G vào ngày 29/3/2006 đối với phần đất diện tích 174,8m² thửa đất số 209, tờ bản đồ số 20

tọa lạc tại khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Tài sản đảm bảo trên đã được công chứng tại Phòng Công chứng số 2, tỉnh Tây Ninh vào ngày 23/3/2015 và đăng ký thế chấp tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện G cùng ngày. Nay, Ngân hàng yêu cầu Tòa án xét xử hủy Quyết định số 276 đề hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên có hiệu lực pháp luật và đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vay của ông D, bà G đối với Ngân hàng.

Tại Bản án sơ thẩm số 11/2017/HC-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 100, 106 Luật đất đai năm 2013; Điều 75 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D về việc yêu cầu hủy Quyết định số 276/QĐ-UBND, ngày 19/6/2016 của UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/9/2017 người khởi kiện ông Nguyễn Văn D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Vương Thị G kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị sửa bản án, hủy quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND huyện G ngày 29/3/2009.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:
biểu: Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử phúc thẩm vụ án theo quy định của Luật tổ tụng hành chính. Về nội dung: Ngày 19/9/2016 UBND huyện G ban hành quyết định 276 hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông D, bà G là không đúng quy định, vì UBND không có quyền hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà chỉ có quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông D, bà G sửa bản án sơ thẩm hủy quyết định 276/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND huyện G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện có đơn xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 225 Luật tổ tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

[1.2] Đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quy định Điều 32, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ theo Quyết định số: 88/2013/QĐST-DS ngày 02/8/2013 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh và theo đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn V, ngày 02/8/2013 Chi cục Thi hành án dân sự huyện G ban hành Quyết định số: 1731/QĐ-CCCTHA buộc ông Nguyễn Văn D, bà Vương Thị G phải trả cho ông Nguyễn Văn V số tiền 34.000.000 đồng và lãi suất chậm trả, nhưng hết thời hạn tự nguyện thi hành án ông D, bà G vẫn không chấp hành. Sau đó, cơ quan Thi hành án tiến hành xác minh tài sản của ông D, bà G thì xác định ông D, bà G có tài sản là quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 174,8m² thửa đất số 209, tờ bản đồ số 20 tọa lạc tại khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh và tài sản trên đất. Do đó, ngày 15/10/2013, Cơ quan Thi hành án ban hành Quyết định cưỡng chế số: 09/QĐ-CCCTHA, tiến hành kê biên tài sản trên để đảm bảo cho việc thi hành án

Sau khi kê biên, cơ quan Thi hành án tiến hành các thủ tục thẩm định giá tài sản và bán đấu giá tài sản. Sau khi đã hạ giá đến lần thứ ba nhưng vẫn không có người mua, ngày 25/12/2014 người được thi hành án là bà L, ông V có đơn xin nhận tài sản trên để thi hành án. Ngày 27/8/2015 cơ quan thi hành án đã cưỡng chế giao tài sản nói trên cho ông V, bà L. Ngày 14/01/2016, ông Nguyễn Văn V có đơn đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Ngày 20/01/2016 Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh - chi nhánh huyện G có biên bản làm việc yêu cầu Ngân hàng giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông D, bà G; tuy nhiên, Ngân hàng không đồng ý giao.

Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư cho rằng UBND huyện G căn cứ tờ trình 420/TTr-TNMT ngày 01/9/2016 của Phòng tài nguyên môi trường huyện G làm cơ sở áp dụng để ban hành Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 về hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là sai thẩm quyền. Theo quy định tại Điều 106 Luật đất đai năm 2016 và Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2013 hướng dẫn thi hành Luật đất đai thì thẩm quyền của UBND là thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng có nhiều vi phạm: Đây là căn nhà duy nhất của ông D, ngoài ra ông còn có những tài sản có giá trị khoảng 100.000.000 đồng như xe máy, tủ lạnh... nhưng không kê biên. Tại biên bản làm việc tại Chi cục Thi hành án ngày 22/8/2013 ông D có yêu cầu tự nguyện trả 500.000 đồng/tháng và trình bày tài sản đang thế chấp cho bà Nguyễn Thị Út. Tài sản cũng đang thế chấp cho ngân hàng ACB, theo quy định Điều 90 Luật thi hành án 2008 thì chỉ được kê biên phần dư của tài sản và phải thông báo cho tổ chức thế chấp được biết nhưng Thi hành án kê biên toàn bộ tài sản của ông D là sai quy định. Việc kê biên cũng không được gửi thông báo cho các bên nên sau khi xóa thế chấp với ngân hàng ACB nguyên đơn tiếp tục thế chấp tài sản với ngân hàng Sacombank. Đối với việc tổ chức đấu giá của công ty Long Hoa thì không đăng tin rõ ràng, không đăng địa chỉ nhà cụ thể, không niêm yết công khai, biên bản niêm yết ký lùi ngày đã có kết luận của giải quyết tố cáo công ty Long Hoa có hành vi vi phạm. Như vậy, Ủy ban ra quyết định nêu trên là ảnh hưởng đến quyền lợi nghĩa vụ của đương sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, lời bảo vệ của luật sư là có cơ sở. Diện tích đất của ông D khi kê biên bán đấu giá thì đã có thể chấp bảo lãnh khoản vay tại ngân hàng A (chi nhánh Tây Ninh) và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Theo quy định pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm tại Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 thì tài sản tạm thời thuộc về ngân hàng, thế nhưng Ủy ban vẫn ra quyết định 276 hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông D, bà G là sai quy định. Ngoài ra, theo quy định tại Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2013 thì thẩm quyền của UBND là thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ không có thẩm quyền hủy bỏ giấy chứng nhận. Mặt khác, ngày 07/10/2016 Sở Tài nguyên và môi trường cũng có công văn số 5265/STNMT-VP.ĐKĐĐ chỉ ra các sai phạm đối với thủ tục kê biên tài sản và bán đấu giá nêu trên nên đã tạm dừng việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người trúng đấu giá.

Do vậy, ông D, bà G kháng cáo là có cơ sở, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông D, bà G, sửa bản án sơ thẩm hủy Quyết định 276/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên người ông D, bà G không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn D, bà Vương Thị G.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 11/2017/HC-ST ngày 06 tháng 09 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tuyên xử:

Căn cứ Điều 106 Luật đất đai năm 2013; Điều 89, 90, 95 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D về việc yêu cầu hủy Quyết định số 276/QĐ-UBND, ngày 19/6/2016 của UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh.

II. Về án phí hành chính:

1. Án phí hành chính sơ thẩm: UBND huyện G, tỉnh Tây Ninh phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn D không phải nộp tiền án phí sơ thẩm, được hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000229 ngày 22/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn D và bà Vương Thị G không phải chịu án phí, hoàn lại cho mỗi người 300.000 đồng án phí theo các biên lai thu số 0000326 và 0000327 ngày 13/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP. (16)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Huyền Vân

